

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc áp dụng mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô  
từ 09 chỗ ngồi trở xuống trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28/02/2022 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 21/04/2022 của HĐND tỉnh về kỳ họp thứ bảy, HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026 (điểm 1.1, khoản 1, điều 2);*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1228/STC-NS ngày 18/5/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Áp dụng mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô từ 09 chỗ ngồi trở xuống trên địa bàn tỉnh Quảng Nam là 10% (Mười phần trăm).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điều 1 và chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh chịu trách nhiệm phối hợp với Cục Thuế tỉnh trong triển khai thực hiện và giải quyết các phát sinh liên quan theo quy định (nếu có).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phòng CS Giao thông – Công an tỉnh;
- Các PCVP và phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

D:\Dropbox\PHẠM CÔNG THÀNH KTTH\NAM 2022\THÁNG 5\25-5-2022 lậ phi trước  
ba.docx

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Quang**

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020  
và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5  
năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 (gọi tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Bảo vệ môi trường; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với một số nội dung như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích:**

a) Tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường đến Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm công tác bảo vệ môi trường. Qua đó, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường.

b) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

c) Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành liên quan và các cấp chính quyền địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

#### **2. Yêu cầu:**

a) Bảo đảm sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể của tỉnh và các cấp chính quyền địa phương, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã trong công tác bảo vệ môi trường.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường.

## II. NỘI DUNG

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các nội dung quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Bảo vệ môi trường cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các Sở, Ban, ngành của tỉnh, UBND các cấp, các cơ quan, tổ chức liên quan và các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh biết, thực hiện.

b) Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường bằng các hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương và từng đối tượng, địa bàn (thông qua lồng ghép chuyên đề trong các hội nghị, tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật mới theo kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật).

d) Thời gian thực hiện: Năm 2022 và các năm tiếp theo.

2. Tổ chức rà soát văn bản pháp luật

a) Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành trên địa bàn tỉnh về các lĩnh vực: bảo vệ môi trường, đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, biến đổi khí hậu, khí tượng thủy văn, biển và hải đảo thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; tham mưu UBND tỉnh hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

b) Các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến ngành, lĩnh vực mình theo dõi, quản lý trong quá trình triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; tham mưu UBND tỉnh hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2022 và các năm tiếp theo.

3. Xây dựng, tham mưu ban hành văn bản pháp luật về triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường theo thẩm quyền

a) Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, theo nhiệm vụ được phân công tại danh mục kèm theo Kế hoạch này lập thủ tục đăng ký xây dựng, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chủ trì, tổ chức soạn thảo, lấy ý kiến tham gia của các ngành, địa phương liên quan để hoàn chỉnh, tham mưu trình UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, chính sách về công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

b) Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành liên quan trong việc thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình HĐND cùng cấp ban hành văn bản quy phạm pháp luật về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn mình quản lý theo thẩm quyền và các nội dung tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này để triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2022 và các năm tiếp theo.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động, tích cực, phối hợp triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật. Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể quy định tại Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách hằng năm đã được phê duyệt và huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể thuộc tỉnh và các cấp chính quyền địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo đúng tiến độ và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện./.

**DANH MỤC VÀ PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUÙ THỰC HIỆN  
CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020**

*(Kèm theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường tại Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

| TT       | Tên văn bản quy định chi tiết  | Cơ quan chủ trì             | Cơ quan phối hợp  | Thời hạn trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền |
|----------|--|-----------------------------|---|---|
| <b>I</b> | <b>Quyết định của UBND tỉnh</b>  |                             |   |   |
| 1        | Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung <i>(quy định tại điểm c khoản 5 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)</i>   | Sở Kế hoạch và Đầu tư       | Các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2023  |
| 2        | Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng đối với cụm công nghiệp <i>(quy định tại điểm b khoản 6 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)</i>   | Sở Công Thương              | Các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2023  |
| 3        | Ban hành quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại <i>(quy định tại khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)</i> . | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2023  |
| 4        | Ban hành quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh <i>(quy định tại khoản 8 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)</i> . | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2023-2024   |

|           |   |                                   |   |               |
|-----------|---|-----------------------------------|---|---------------|
| 5         | Ban hành quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước ( <i>quy định tại khoản 8 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020</i> ). | Sở Tài nguyên và Môi trường       | Các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2023-2024 |
| <b>II</b> | <b>Quyết định của UBND các huyện, thị xã, thành phố</b>   |                                   |   |               |
|           | Quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.  | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Các phòng, ban liên quan và UBND các xã, phường, thị trấn         | Năm 2022-2023 |